

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS - PT

Ngày 07 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Nguyễn Hoàng L sinh ngày 10/01/1984 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Mực, thị trấn Tân Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Bí thư Chi bộ Phát triển quỹ đất và đăng ký đất đai trực thuộc Đảng ủy Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 30-QĐ/UBKTHU ngày 23/8/2021, Quyết định số 38a-QĐ/UBKTHU ngày 20/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y; khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 43-QĐ/UBKTHU ngày 25/01/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y); con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; có vợ Lê Thị Thu T, sinh năm 1983 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2021, ông Trịnh Văn H sinh năm 1958, trú tại thôn Thọ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thế chấp mảnh đất diện tích 110 m² loại đất ở và nhà ở tại thôn Thọ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 668639 ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho hộ ông H bà Nguyễn Thị Lan (vợ ông H), sinh năm 1962 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Y - Phòng giao dịch P vay số tiền 500.000.000 đồng. Do có ý định chuyển về thành phố Tuyên Quang sinh sống, gia đình ông H có ý định bán mảnh đất trên. Khoảng tháng 5 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể) gia đình ông H thoả thuận bán mảnh đất trên cho bà Hoàng Thị H sinh năm 1975, trú tại thôn Khâu Linh, xã P, huyện Y với giá 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) điều kiện ông H phải làm toàn bộ thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ hộ ông H sang tên cho bà H, ông H đồng ý.

Khoảng tháng 6 năm 2021 (không xác định ngày cụ thể), ông H mang theo 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên đến trụ sở Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y thuộc tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Y, huyện Y gặp Nguyễn Hoàng L sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Bắc Mực, thị trấn Tân Y, huyện Y (*chức danh Địa chính viên hạng III, được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y theo Quyết định số 221/QĐ-STNMT ngày 17/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang là người có chức vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 352 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống tham nhũng; L được giao thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất theo Quyết định số 120/QĐ-STNMT ngày 14/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang*).

Quá trình gặp, L hướng dẫn ông H về trình tự, thủ tục và hồ sơ để chuyển quyền sử dụng đất cho bà H đồng thời ông H xin số điện thoại di động của L sau đó về. Do tH hiểu biết ông H không làm được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, khoảng 01 tuần sau ông H mang theo các tài liệu phô tô gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 668639, chứng minh nhân dân của ông H, bà H; Căn cước công dân của bà Lan và sổ hộ khẩu của bà H đến gặp L tại trụ sở chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y để nhờ L làm bộ hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất cho mình, L đồng ý. L hỏi ông H về giá trị chuyển nhượng đất của thửa đất và nhà ở trên, ông H trả lời 1.200.000.000 đồng. L bảo ông H là tiền nộp thuế và các chi phí

khác hết số tiền 32.000.000 đồng, ý là để làm toàn bộ các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng nhà ở trên hết số tiền 32.000.000 đồng, ông H đồng ý. Sau đó, L hẹn ông H làm toàn bộ thủ tục giúp ông H, khi nào xong gọi ông H đến lấy.

Sau khi nhận các giấy tờ do ông H đưa, L tính toán với giá trị chuyển nhượng là 1.200.000.000 đồng theo quy định tiền thuế phải nộp là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) gồm: 02% thuế thu nhập cá nhân (*theo quy định tại Điều 3, Điều 14 Luật thuế thu nhập cá nhân, Điều 12 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2016 của Bộ tài chính*) và 0.5% lệ phí trước bạ, nhà, đất (*theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ*). L nảy sinh ý định lập hồ sơ giảm giá trị chuyển nhượng xuống 200.000.000 đồng để số tiền phải nộp thuế giảm xuống 5.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch 27.000.000 đồng từ số tiền đã trao đổi với ông H. Sau đó L dùng 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3550 của L lập 01 bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở cho ông H và in ra.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, ông H đến gặp L ở phòng làm việc tại trụ sở Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y. L đưa cho ông H 01 bộ hồ sơ gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng ông Trịnh Văn H, bà Nguyễn Thị Lan và bên nhận chuyển nhượng bà Hoàng Thị H giá trị chuyển nhượng là 200.000.000 đồng và lời chứng thực của UBND xã P; Tờ khai sử dụng đất phi nông nghiệp; Tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất; Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; Đơn đăng ký biến động đất đai (*các giấy tờ này đều để trống ngày*). Đồng thời L cũng bảo ông H phải xóa thẻ chấp tại Ngân hàng để hoàn thiện thủ tục. Sau khi nhận hồ sơ ông H lấy 20.000.000 đồng đưa cho L nói đưa trước số tiền còn lại khi nào xong việc ông H đưa nốt, L đồng ý. Toàn bộ quá trình trao đổi, đưa tiền ông H sử dụng thiết bị ghi hình có dạng đồng hồ đeo tay trái ghi lại toàn bộ. Sau đó ông H đi về nhà. Số tiền này L để tại phòng làm việc không sử dụng.

Khoảng 01 tuần sau (tháng 7 năm 2021 không xác định ngày cụ thể) do chưa xóa được thẻ chấp tại ngân hàng được dẫn đến không thể hoàn thiện được các thủ tục liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 668639 ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Y. Gia đình ông H tiếp tục thỏa thuận bán mảnh đất diện tích 6.200 m² loại đất trồng rừng sản xuất tại thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 049739 ngày 08/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Y và cây trồng trên đất cho Trần Duy H (*ông H nhận là con nuôi*) sinh năm 1979, trú tại thôn Đồng Mới, xã Minh Dân, huyện Y với giá 2.000.000.000 đồng nhưng cho anh H trả góp điều kiện anh H phải chịu toàn bộ chi phí chuyển nhượng, anh H đồng ý. Sau khi thỏa thuận với anh H, ông H tiếp tục gặp L tại phòng làm việc. Ông H đưa bản phô tô giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 049739 ngày 08/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Y; Sổ hộ khẩu gia đình H cho L, bảo giá chuyển nhượng cho anh H là 2.000.000.000 đồng. L bảo ông H hết tổng

cộng 50.000.000 đồng tiền thuế theo quy định. Thấy tiền thuế cao ông H bảo L khai giảm giá trị chuyển nhượng xuống đồng thời nhờ L làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất cho anh H, L đồng ý. Sau đó ông H hỏi về số tiền 20.000.000 đồng đã đưa trước đó, L bảo ông H cứ đi về đi, ông H đi về.

Khoảng 02 ngày sau ông H tiếp tục đến gặp L tại phòng làm việc, L đưa cho ông H một bộ hồ sơ gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng ông Trịnh Văn H, bà Nguyễn Thị Lan và bên nhận chuyển nhượng ông Trần Duy H giá trị chuyển nhượng là 100.000.000 đồng và lời chứng thực của chủ tịch UBND xã Minh Dân; Tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất; Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; Đơn đăng ký biến động đất đai; Đơn xin xác nhận số nhân khẩu (*các giấy tờ này đều để trống ngày*). Sau khi nhận hồ sơ ông H nói với H mất 50.000.000 đồng tiền thuế chuyển nhượng, thấy mất số tiền lớn anh H không đồng ý mua mảnh đất của ông H nữa.

Ngày 08/7/2021 trong lúc ăn sáng cùng ông Tô Văn Thắng (hàng xóm ông H) sinh năm 1975, trú tại thôn Thọ, xã P, huyện Y ông H có nói cho ông Thắng biết có nhờ L làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đưa cho L 20.000.000 đồng nhưng không chuyển nhượng được mà L không trả, ông H nói muốn tố giác L đến cơ quan Công an. Sau đó Thắng có điện thoại cho L hỏi lý do tại sao không làm được thủ tục chuyển cho ông H. Sau đó, L tìm cách trả lại tiền cho ông H nhưng không trả được.

Khoảng 08 giờ, ngày 12/7/2021, L gọi cho Hoàng Thị Như Liễu sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tân Y, huyện Y và chị Phạm Thị Hiên sinh năm 1994, trú tại thôn Soi L, xã Thái Hoà, huyện Y (là Viên chức công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y) đến phòng làm việc của L, tại đây L bảo với chị Liễu và Hiên là mấy hôm trước ông H có đưa 20.000.000 đồng nhờ làm hồ sơ chui nhưng L không nhận nhờ chị Liễu và chị Hiên chứng kiến L niêm phong số tiền này. Sau đó L cho số tiền ông H đưa vào phong bì niêm phong và in biên bản niêm phong ghi ngày 02/7/2021. Chiều cùng ngày L, chị Liễu và Hiên cùng ký vào biên bản và đóng dấu. Mục đích để L hợp lý hoá việc ông H đưa tiền và che giấu hành vi phạm tội. Sau đó, L cất biên bản và phong bì niêm phong vào ngăn kéo bàn làm việc của mình.

Do đòi tiền nhiều lần không được ngày 04/8/2021 ông H tố giác hành vi của L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đồng thời giao nộp toàn bộ 02 bộ hồ sơ L đã lập hộ mình và thiết bị ghi hình có chứa các file ghi hình việc ông H đưa tiền cho L.

Ngày 14/8/2021, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của L tại trụ sở Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y thu giữ: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của 03 người gồm Nguyễn Hoàng L, Hoàng Thị Như Liễu, Phạm Thị Hiên và hình dấu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y tại ngăn kéo bàn

làm việc của L bên trong có số tiền 20.000.000 đồng; 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3550 đã qua sử dụng; 01 Máy in nhãn hiệu CANON Laser LBT 2900 đã qua sử dụng và 02 USB nhãn hiệu Kington trên bàn làm việc của L; 03 chồng tài liệu và số tiền 150.000.000 đồng trong tủ để tài liệu của L.

Tại kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt màu đen, dây màu bạc. Đồng hồ có gắn 01 thẻ nhớ màu đỏ - trắng, trên có chữ “DSS 32GB Micro SD” do Trịnh Văn H giao nộp, kết luận: Tìm thấy 14 (mười bốn) file video được lưu trong thẻ nhớ, gắn trong đồng hồ gửi giám định. Các file video không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Đặc điểm nhận dạng về người, hình ảnh giống tiền Việt Nam đồng thời được mô tả chi tiết trong Bản ảnh giám định kèm theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ Điều 355 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội *“Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ nhất định 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về các biện pháp cưỡng chế: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ghi nhận bị cáo tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/12/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang với nội dung:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo hướng:

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với số tài khoản 103002632248 của Nguyễn Hoàng L tại Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank).

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 12/01/2022.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình tài liệu chứng cứ mới gồm có: Giấy khen của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Y đối với Nguyễn Hoàng L; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng của bà Trần Thị T (là mẹ đẻ bị cáo L); Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Phú đối với bà Lê Thu Trang (là vợ bị cáo L), đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 năm tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Giấy khen của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Y đối với bị cáo; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng của bà Trần Thị T (là mẹ đẻ bị cáo); Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Phú đối với bà Lê Thu T (là vợ bị cáo), đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang xác nhận từ năm 2015 đến 2020, hàng năm bị cáo L được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”; danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần

đầu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị với lý do: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cưỡng chế phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đối với tài khoản 103002632248 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của Nguyễn Hoàng L, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa 119.620.298 đồng. Ngày 07/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bị hại ông Trịnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, bị hại đã nhận đủ số tiền mà trước đó đã đưa cho bị cáo, do vậy số tiền trong tài khoản của bị cáo L không cần thiết phải phong tỏa. Theo Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi thấy không cần thiết. Bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho ông H khoản tiền nào khác, do đó bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí.

Tại phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên: “Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Ghi nhận bị cáo tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y” là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án hình sự số 77/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 08 (Tám) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2021). Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ nhất định trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với số tài khoản 103002632248 của Nguyễn Hoàng L tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L không có ý kiến tranh tụng với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là đúng hạn luật định, nên quyết định kháng nghị là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Trong tháng 6 năm 2021, Nguyễn Hoàng L là Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong việc làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mục đích chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng của ông Trịnh Văn H, sinh năm 1958, trú tại thôn Thọ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, tại trụ sở Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y thuộc tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Y, huyện Y, L đã nhận được 20.000.000đ của ông H.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây dư luận không tốt đối với nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú và làm việc, vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 01(Một) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới là Giấy khen của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Y đối với bị cáo; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng của bà Trần Thị T (là mẹ đẻ bị cáo); Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Phú đối với bà Lê Thu T (là vợ bị cáo), đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang xác nhận từ năm 2015 đến 2020, hàng năm bị cáo L được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó năm 2018, 2019 đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận tội, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông H. Trong quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được tặng nhiều hình thức khen thưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử thấy nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang với lý do: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cưỡng chế phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 đối với tài khoản 103002632248 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của Nguyễn Hoàng L, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa 119.620.298 đồng. Ngày 07/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bị hại ông Trịnh Văn H số tiền 20.000.000đ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, bị hại đã nhận đủ số tiền mà trước đó đã đưa cho bị cáo, do vậy số tiền trong tài khoản của bị cáo L không cần thiết phải phong tỏa. Theo Điều 130 Bộ luật

tổ tụng hình sự, Tòa án hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi thấy không cần thiết. Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho ông H khoản tiền nào khác, do đó bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, thì bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí, do vậy, bị cáo L đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải ghi nhận việc bị cáo đã nộp tiền án phí.

Nhưng tại phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên: “Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Ghi nhận bị cáo tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y” là không đúng quy định của pháp luật, cần sửa lại như sau: Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với tài khoản số 103002632248 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank). Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sửa Bản án hình sự số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt; Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với tài khoản số 103002632248 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank). Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 08 (Tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2021). Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ nhất định trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng: Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với tài khoản số 103002632248 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) – chi nhánh Tuyên Quang – Phòng Giao dịch Y mang tên Nguyễn Hoàng L, số tiền có trong tài khoản 119.629.298đ (*Một trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm chín mươi tám đồng*).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/4/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

